

Số: *45*/2020/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày *31* tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v quy định một số nội dung về định giá nhà nước
đối với tài sản, hàng hóa và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 982/TTr-STC ngày 31/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định một số nội dung về định giá nhà nước đối với tài sản, hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Các nội dung về định giá không được quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của Luật Giá và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện định giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

2. Các đơn vị, tổ chức cá nhân sản xuất, kinh doanh có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Quy định về định giá nhà nước đối với tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sở Tài chính.

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh quyết định:

- Bổ sung danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ cần định giá theo quy định tại điểm g, điểm l, điểm m Khoản 4, Điều 8 của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Khoản 7, Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP theo đề xuất của các cơ quan chuyên ngành;

- Hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm;

- Tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất một năm; đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm; đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước;

- Đơn giá thuê mặt nước cho từng dự án;

- Giá trị quyền sử dụng đất thuê để tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa;

- Giá bán tài sản là trụ sở gắn với giá trị quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất thuê của các cơ quan hành chính sự nghiệp tỉnh Lào Cai;

b) Thẩm định phương án giá theo đề nghị của các cơ quan đơn vị (Sở, ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất kinh doanh), trình UBND tỉnh quyết định đối với hàng hóa, dịch vụ quy định điểm e, Khoản 4, Điều 8 của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Khoản 7, Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP;

c) Thẩm định phương án giá theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị (Sở, ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất kinh doanh), để các cơ quan, đơn vị trình cấp có thẩm quyền quyết định đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Hội đồng nhân dân tỉnh; điểm c, điểm d, điểm đ, điểm g, điểm h, điểm i, điểm k, Khoản 4, Điều 8 của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Khoản 7, Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP;

d) Kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh; hàng hóa, dịch vụ khác khi giá có biến động bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu về giá; định kỳ báo cáo Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh giá cả hàng hóa, dịch vụ trên thị trường địa phương; thực hiện báo

cáo giá thị trường khi có biến động đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng phương án giá đối với các tài sản, hàng hóa dịch vụ sau:

- Bảng giá đất 05 năm và bảng giá đất điều chỉnh (nếu có);
- Giá đất cụ thể để giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê không thông qua đấu giá đối với khu đất hoặc thửa đất có giá trị (tính theo bảng giá đất) từ 10 tỷ đồng trở lên;
- Giá đất cụ thể để xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất thuê theo quy định;
- Hệ số điều chỉnh giá đất cho từng dự án tại thời điểm nhà nước quyết định thu hồi đất làm cơ sở để thực hiện bồi thường theo quy định (không phân biệt giá trị thửa đất);

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành, gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình UBND tỉnh quyết định, gồm:

- Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương hoặc phương án giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa thuộc thẩm quyền quản lý;
- Giá cụ thể đối với dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ.
- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý, được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Chủ động rà soát các mặt hàng cần định giá theo thẩm quyền, tổng hợp gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh ban hành;

d) Thực hiện định giá và phê duyệt mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền;

đ) Chủ trì hoặc phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý.

3. Sở Giao thông vận tải - Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành, gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình UBND tỉnh quyết định, gồm:

- Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương hoặc phương án giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa thuộc thẩm quyền quản lý;

- Giá nước sinh hoạt tại đô thị và khu công nghiệp;
 - Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;
 - Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp;
 - Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;
 - Giá tối đa đối với: Dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; dịch vụ sử dụng đường bộ do tỉnh quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh; dịch vụ sử dụng đò, phà do tỉnh quản lý được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước;
 - Khung giá đối với: Dịch vụ sử dụng đò, phà do tỉnh quản lý được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; dịch vụ sử dụng, cảng, nhà ga (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo) do tỉnh quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) do tỉnh quản lý được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
 - Giá dịch vụ xe ra, vào bến ô tô;
 - Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý, được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.
- b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình UBND tỉnh ban hành giá tài sản là nhà cửa vật kiến trúc và các tài sản gắn liền trên đất để làm cơ sở thực hiện bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.
- c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ theo quy định hiện hành.
- d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện giá tiêu thụ nước sạch tại các khu đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn theo quy định hiện hành.
- đ) Chủ động rà soát các mặt hàng cần định giá theo thẩm quyền, tổng hợp gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh ban hành;
- e) Thực hiện định giá và phê duyệt mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền;
- f) Chủ trì hoặc phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành, gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình UBND tỉnh ban hành, gồm:

- Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương hoặc phương án giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa theo quy định về trợ cước trợ giá thuộc lĩnh vực Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

- Khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

- Giá nước sinh hoạt tại nông thôn;

- Giá giống các loại cây, con giống do người dân địa phương, các Ban quản lý rừng tự sản xuất phục vụ các Chương trình dự án nông, lâm nghiệp có sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

- Giá cụ thể đối với: Sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi do tỉnh quản lý;

- Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của chuyên ngành và theo yêu cầu của UBND tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành giá cây trồng, vật nuôi,... để làm cơ sở bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.

c) Chủ động rà soát tổng hợp các mặt hàng cần định giá theo thẩm quyền, gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh ban hành;

d) Thực hiện định giá và phê duyệt mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền;

đ) Chủ trì hoặc phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý.

5. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành theo thẩm quyền, gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình UBND tỉnh ban hành đối với các loại hàng hóa, dịch vụ sau:

- Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương hoặc phương án giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, thuộc lĩnh vực Sở Công Thương quản lý;

- Giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước;

b) Chủ động, rà soát các mặt hàng chuyên ngành cần định giá theo thẩm quyền tổng hợp gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh ban hành;

c) Thực hiện định giá và phê duyệt mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền;

d) Chủ trì hoặc phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn.

6. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá, gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình UBND tỉnh quyết định:

- Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương hoặc phương án giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa thuộc lĩnh vực Sở Y tế quản lý;

- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý, được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá, gửi Sở Tài chính tham gia ý kiến trước khi trình UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đối với giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

c) Rà soát các mặt hàng chuyên ngành cần định giá theo thẩm quyền tổng hợp gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh ban hành;

d) Thực hiện định giá và phê duyệt mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền;

đ) Chủ trì hoặc phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá, gửi Sở Tài chính tham gia ý kiến trước khi trình UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đối với dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (học phí);

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng phương án giá, gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình UBND tỉnh đối với:

- Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương hoặc phương án giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, thuộc lĩnh vực quản lý;

- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý, được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Chủ động rà soát các mặt hàng chuyên ngành cần định giá theo thẩm quyền tổng hợp gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh ban hành;

d) Thực hiện định giá và phê duyệt mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền;

đ) Chủ trì hoặc phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách và các quyết định trong lĩnh vực giá của cấp có thẩm quyền trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng phương án giá thuộc địa bàn quản lý, gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình UBND tỉnh ban hành đối với các loại hàng hóa, dịch vụ sau:

- Giá cụ thể đối với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Giá tối đa đối với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

c) Báo cáo giá cả thị trường hàng hóa, dịch vụ, giá vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải- Xây dựng, Sở Tài chính;

d) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá tại tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc hàng hóa dịch vụ do UBND tỉnh định giá và hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc thực hiện điều tra khảo sát xây dựng, tổng hợp Bảng giá đất 05 năm và bảng giá đất điều chỉnh (nếu có); giá đất cụ thể;

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trong việc thực hiện điều tra khảo sát xây dựng, tổng hợp đề xuất điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất; tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất một năm; đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm; đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước;

f) Chủ trì thực hiện việc xác định các khoản được trừ về tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào số tiền phải nộp (nếu có) chuyển cho cơ quan Thuế làm cơ sở xác định tiền thuê đất phải nộp theo phân cấp của UBND tỉnh;

g) Thực hiện định giá và phê duyệt mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền.

9. Các cơ quan đơn vị khác liên quan

a) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá tại tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc hàng hóa dịch vụ do UBND tỉnh định giá và hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp tham gia thẩm định phương án giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo đề nghị của Sở Tài chính;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra giá trong phạm vi ngành phụ trách theo quy định của pháp luật, hoặc tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra giá theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Thực hiện định giá và phê duyệt mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền.

10. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh khác liên quan trên địa bàn tỉnh

a) Lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá trình cơ quan có thẩm quyền quyết định;

b) Chấp hành các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giá;

c) Công khai thông tin về giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của mình theo quy định của Luật Giá;

d) Cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ số liệu, tài liệu có liên quan theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp Nhà nước định giá với hàng hóa, dịch vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh;

đ) Giải quyết kịp thời mọi khiếu nại về giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh. Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giá theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12/01/2021 và thay thế Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về việc quy định một số nội dung về phân cấp định giá thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải – Xây dựng, Công Thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính (B/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Như Khoản 2 Điều 4 QĐ;
- Lãnh đạo VP;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh,
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH1.

Tran

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường